

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 19-8-2021

*V/v tranh chấp về hôn
nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hoài Phương và ông Lý Văn Hòe

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lý Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Linh Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

Chị và anh S sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông vào ngày 08-7-2012, từ thời điểm về sống chung nhà vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc, hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau cũng không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Linh Bảo Tr, sinh ngày 03-10-2012, hiện cháu đang ở cùng chị. Chị làm nghề tóc thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng nên có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, tính từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: đơn khởi kiện chị yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nhưng quá trình giải quyết vụ án hai bên đã tự thỏa thuận được với nhau nên chị đề nghị rút không yêu cầu về chia tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn anh Linh Văn S trình bày: anh và chị L chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân, nay chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý, vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Linh Bảo Tr, sinh ngày 03-10-2012, hiện cháu đang ở cùng chị L và được chăm sóc tốt nên anh đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: giữa anh và chị L đã thỏa thuận được với nhau, chị L đã rút yêu cầu này anh đồng ý và không có ý kiến khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh S; giao con chung là cháu Linh Bảo Tr, sinh ngày 03-10-2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng khi bản án có hiệu lực pháp luật; đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: chị L và anh S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung với anh S nên quan hệ pháp

luật là tranh chấp về "*hôn nhân và gia đình* "; bị đơn anh S có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị L:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị L và anh S chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08-7-2012, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sống chung, hai người thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đã sống ly thân và đều đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh S.

[2.2] *Về con chung:* có 01 con chung là cháu Linh Bảo Tr, sinh ngày 03-10-2012, hiện cháu đang ở cùng chị L, theo thỏa thuận của chị L, anh S và nguyện vọng của cháu Tr cần giao cháu Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L rút không yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, **Điều 243, Điều 244** của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị L được ly hôn với anh Linh Văn S.

1.2. *Về con chung*: giao con chung là cháu Linh Bảo Tr, sinh ngày 03-10-2012, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của nguyên đơn.

2. Về án phí: chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị L được nhận lại 312.500 đồng theo biên lai số 0005862, ngày 14-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Anh Linh Văn S phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N huyện K, tỉnh Đắk Nông (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung

